

Số: 231 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực  
đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018  
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của  
Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được  
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng  
quản lý nhà nước của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1422/TTr-CAT-  
PC06 ngày 07 tháng 3 năm 2025.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công

bổ thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

4. Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *Vn*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục V03, C06 - Bộ Công an
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**  
**Rah Lan Chung**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở <b>1.013313</b>	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</li> </ul>

*Nhan*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	<p>Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới</p> <p style="text-align: center;"><b>1.013314</b></p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;  - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;</p>